

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm *ng (ngh)*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm *ng (ngh)*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *ng, ngh*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa *ng, ngh*.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *ng* (*ng**h*) có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết một số vật nuôi gắn gũi với người nông dân như trâu, nghé,... kĩ năng nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Nghé đi theo mẹ ra ngô; 2. Nghé đã ăn no, nằm ngủ ở bờ đê.
- Phát triển kĩ năng nói về các loài vật trong vườn bách thú (về hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích và một số đặc điểm khác của chúng), nói về việc em đã đi vườn bách thú chưa và em có thích đến đó không.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững cách phát âm của âm *ng* (*ng**h*), cấu tạo và cách viết các chữ *ng*, *ng**h*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Nắm được cách thể hiện trên chữ viết của âm “ngờ”. Âm “ngờ” có hai cách viết: (1) viết là *ng**h* khi đi trước các nguyên âm *i*, *e*, *ê*, và (2) viết là *ng* khi đi trước các nguyên âm còn lại.
- Nắm được những lỗi chính tả dễ mắc phải do hai cách thể hiện trên chữ viết của âm “ngờ”.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những chữ vừa học trong bài trước (*gh*, *nh*) và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Nghé/ theo mẹ/ ra ngô.*
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm “ngờ” và giới thiệu chữ *ng* và *ng**h* (hai hình thức chữ viết ghi âm “ngờ”). GV lưu ý HS, *ng* (ngờ đơn) và *ng**h* (ngờ kép) đều đọc là “ngờ”. Âm “ngờ” viết là *ng**h* (ngờ kép) khi âm này đứng trước *i*, *e*, *ê*; viết là *ng* (ngờ đơn) khi đứng trước các âm còn lại. GV có thể viết lên bảng hoặc chiếu lên màn hình 2 cách viết: *ng**h* + *i*, *e*, *ê*; *ng* + *a*, *o*, *ô*, *ơ*, *u*, *ư*.

3. Đọc âm, tiếng, từ ngữ

a. Đọc âm

- Đọc âm *ng* (*ng*)
 - + GV viết chữ *ng* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này. (Có thể dùng những cách khác như: 1) gắn chữ *ng* lên bảng; 2) chiếu chữ *ng* lên màn hình; 3) dùng bảng phụ đã viết sẵn chữ *ng*.)

- + GV đọc mẫu âm *ng* (*ng*).
- + Một số (4 – 5) HS đọc âm *ng* (*ng*), sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

– Đọc âm *ng* (*ng*)

Quy trình giống với quy trình luyện đọc âm *ng* (*ng*).

b. Đọc tiếng

– Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *ngõ*, *nghe* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *ngõ*, *nghe*.

- + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *ngõ*, *nghe* (*ngờ - o - ngõ - ngờ - e - nghe - sắc - nghe*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.

- + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

– Đọc tiếng trong SHS

- + Đọc tiếng chứa *ng*

- GV đưa các tiếng chứa *ng*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa *ng*).
- Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng một chữ đang học.
- Đọc trơn các tiếng có cùng *ng*.

- + Đọc tiếng chứa *ng*

Quy trình tương tự với quy trình luyện đọc tiếng chứa *ng*.

- + Đọc trơn các tiếng chứa *ng*, *ng*: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả *ng* và *ng*.

- + Một số (2 – 3) HS đọc trơn tất cả các tiếng.

– Ghép chữ cái tạo tiếng

- + HS tự tạo các tiếng có chứa *ng*, *ng*.

- + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.

- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

– GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *ngã ba*, *ngõ nhỏ*, *củ nghệ*, *nghi hè*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *ngã ba*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *ngã ba* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa âm *ng* trong *ngã ba*, phân tích và đánh vần tiếng *ngã*, đọc trơn từ ngữ *ngã ba*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *ngõ nhỏ*, *củ nghệ*, *nghi hè*.

– HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các chữ *ng, ngh*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các chữ *ng, ngh*.
- HS viết vào bảng con *ng, ngh* và *ngõ, nghệ*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một chữ ng, ngh; từ ngõ, củ nghệ*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

6. Đọc câu

- GV đọc mẫu cả câu.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có âm *ng (ngh)*.
- Một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có chữ *ng, ngh* trong câu một số lần.
- Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả câu.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc:
 - + *Nghé ăn gì?*
 - + *Nghé ngủ ở đâu?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Em thấy những gì trong bức tranh? Em đã từng đi vườn bách thú chưa? Em có thích đi vườn bách thú không? Vì sao?*
- GV hướng dẫn HS nói về các loài vật trong tranh:
 - + Tên của các loài vật.
 - + Đặc điểm của các con vật: hình dáng, màu lông, thói quen, sở thích,...

8. Củng cố

- HS và tìm một số từ ngữ chứa *ng, ngh* và đặt câu với các từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.